

TAND QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ	<i>Ninh Kiều, ngày 24 tháng 6 năm 2020</i>

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 256/2020/TLST-HN ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Ông **Trịnh Trường G**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường Trần Vĩnh K, phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Người yêu cầu: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường Trần Vĩnh K, phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại buổi hòa giải đoàn tụ và theo bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ông Trịnh Trường G trình bày: Ông và bà Lê Thị T tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê B, quận N, TP. Cần Thơ ngày 07/7/2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và nhiều vấn đề phát sinh trong cuộc sống chung dẫn đến tình cảm vợ

chồng không còn, đời sống chung không còn hạnh phúc. Hiện mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

Về con chung: Thời gian chung sống giữa ông bà có với nhau 02 (hai) người con chung là Trịnh Ngọc S (Nam), sinh ngày 16/02/2004 và Trịnh Ngọc Xuân M (Nữ), sinh ngày 14/3/2010. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao cả hai con cho ông nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bà Lê Thị T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông G về quan hệ hôn nhân, con chung; nợ chung và tài sản chung. Hiện tại mâu thuẫn giữa bà và ông G là không thể hàn gắn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn. Bà thống nhất giao hai con cho ông G nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải đoàn tụ đã hòa giải để các bên hàn gắn hôn nhân, đoàn tụ với nhau nhưng ông Trịnh Trường G và bà Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn nên không hòa giải đoàn tụ được. Nhận thấy các bên đã thống nhất với nhau về việc ly hôn, về con chung, về nợ chung không có, về tài sản chung không có và sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Trường G và bà Lê Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông G và bà T thống nhất giao cháu Trịnh Ngọc S (Nam), sinh ngày 16/02/2004 và cháu Trịnh Ngọc Xuân M (Nữ), sinh ngày 14/3/2010 cho ông Trịnh Trường G trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị T không phải cấp dưỡng

nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị T, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trịnh Trường G và bà Lê Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông G tự nguyện nộp thay bà T 150.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông G đã nộp theo biên lai thu số 002369 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành lệ phí phải nộp. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: - Các đương sự; - TAND TP. Cần Thơ; - VKSND quận Ninh Kiều; - UBND phường An Bình; - Lưu HS.	TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU THẨM PHÁN (đã ký) Phạm Thị Bé Hiền
--	---

--	--